

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 3458/QĐ-BTNMT ngày 12/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ văn bản số 4658/UBND-KTN ngày 13/12/2022 về việc thực hiện Dự án Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số 997/TTr-DANN ngày 13/12/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu trình Bộ phê duyệt Dự án Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1939/BC-XD-TĐ ngày 16/12/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu:

1. Tên dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khai thác hiệu quả nguồn nước mặt của suối Nậm So và suối Hang Dơi, xây dựng hồ chứa nước để cung cấp nước tưới nông nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho thành phố Lai Châu; góp phần cải tạo cảnh quan môi trường, thúc đẩy phát triển du lịch và các ngành kinh tế khác.

b) Nhiệm vụ của dự án: Cấp nước tưới cho khoảng 220ha đất canh tác (104ha lúa + 88ha màu + 28ha cây công nghiệp); tạo nguồn cấp nước sinh hoạt 8.000m³/ngày.đêm cho nhà máy nước thành phố Lai Châu; góp phần cải tạo cảnh quan môi trường, thúc đẩy phát triển du lịch và các ngành kinh tế khác.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng đập dâng trên suối Nậm So và hồ chứa trên suối Hang Dơi điều tiết để cấp nước.

- Vùng tuyến:

+ Vùng tuyến đập dâng trên suối Nậm So: Theo tuyến đập dâng Thèn Pả hiện có.

+ Vùng tuyến công trình đầu mối hồ Giang Ma: Tuyến đập dự kiến nối 2 quả đồi có toạ độ địa lý khoảng 22° 23' 13" vĩ Bắc và 103° 31' 15" kinh Đông.

+ Tuyến đường ống dẫn nước từ đập dâng Thèn Pả về hồ Giang Ma: Điểm đầu của đường ống tại bờ trái đập dâng Thèn Pả, điểm cuối của đường ống tại thượng lưu hồ Giang Ma (gần đập phụ);

+ Tuyến đường ống dẫn nước tưới: Từ sau cống lấy nước đến điểm chia nước sang đường ống Bắc và đường ống Nam; đường ống Bắc nối tiếp đường ống chính chạy dọc đến cuối khu tưới ở dải đồi phía Bắc; đường ống Nam nối tiếp đường ống chính chạy dọc đến cuối khu tưới ở dải đồi phía Nam.

- Giải pháp kỹ thuật (*Thông số kỹ thuật chi tiết kèm theo Phụ lục số 1*):

+ Hồ chứa: Diện tích lưu vực hồ Giang Ma $F_{LV}=4,54 \text{ km}^2$; dung tích toàn bộ $1,86.10^6 \text{ m}^3$; dung tích hữu ích $1,71.10^6 \text{ m}^3$.

+ Đập chính: Cao trình đỉnh đập +1.009,3m, chiều dài đỉnh 245m, bề rộng đỉnh 6m, chiều cao đập lớn nhất $H_{\max}=43,3\text{m}$; kết cấu đập đất nhiều khối: khối chống thấm thượng lưu $\gamma_{\text{ktk}} \geq 1,45 \text{ T/m}^3$, hệ số thấm $K_T \leq 3.10^{-5} \text{ cm/s}$; khối gia tải

hạ lưu $\gamma_{\text{tk}} \geq (1,45 \div 1,55) \text{ T/m}^3$, bố trí 3 cơ ở thượng lưu và 03 cơ ở hạ lưu, chiều rộng cơ 3m; Thoát nước thân đập: Bố trí hệ thống tiêu nước dạng ống khói giữa khối chống thấm và khối gia tải hạ lưu bằng cát, dẫn nước từ đáy ống khói tiêu nước về lắng trụ đá hạ lưu bằng các ống lọc có kết cấu ở giữa là lớp đá dăm, bọc xung quanh là cuội sỏi và cát lọc; Đồng đá tiêu nước hạ lưu dạng lắng trụ có đỉnh ở cao trình +963,2m, đỉnh rộng 3,0m, mái thượng lưu $m=1,50$, mái hạ lưu $m=2,0m$; đáy và mái thượng lưu lắng trụ đá bố trí lớp chuyển tiếp bằng dăm lọc và cát lọc. Xử lý thấm nền bằng khoan phụt vữa xi măng sét chống thấm.

+ Đập phụ: Cao trình đỉnh đập +1.009,3m, chiều dài đỉnh 90m, bề rộng đỉnh 6m, chiều cao đập lớn nhất $H_{\text{max}}=6,5m$; kết cấu đập đất đồng chất $\gamma_{\text{tk}} \geq 1,45 \text{ T/m}^3$, hệ số thấm $K_T \leq 3.10^{-5} \text{ cm/s}$.

+ Trần xả lũ: Bố trí ở bên bờ phải đập chính; hình thức tràn tự do, ngưỡng dạng hình thang lượn góc, nối tiếp dốc nước, tiêu năng bằng mũi phun; lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{P1\%}=34 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả lũ kiểm tra $Q_{P0,2\%}=44,47 \text{ m}^3/\text{s}$; cao trình ngưỡng tràn +1.006,6m.

+ Công lấy nước: Bố trí ở bên bờ trái đập chính; hình thức công chảy có áp, lưu lượng thiết kế $Q_{\text{TK}}=0,303 \text{ m}^3/\text{s}$ (trong đó: lưu lượng phục vụ tưới $0,18 \text{ m}^3/\text{s}$; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt $Q=0,103 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả môi trường $Q=0,02 \text{ m}^3/\text{s}$), đoạn trước nhà tháp van hình hộp $B \times H=(1,0 \times 1,2) \text{ m}$ kết cấu bằng bê tông cốt thép, đoạn sau nhà tháp van bằng ống thép $D=800 \text{ mm}$ bọc bê tông cốt thép.

+ Đập dâng trên suối Nậm So (nâng cấp đập dâng Thèn Pả): Nâng cấp mở rộng thân đập về phía hạ lưu bằng bê tông cốt thép M25, được neo với thân đập cũ bằng thép; máng chi rôn lấy nước bờ phải: Khôi phục theo máng hiện trạng; máng chi rôn lấy nước bờ trái: Làm mới để lấy nước cấp cho hồ Giang Ma; phần đập không tràn phía bờ trái: Xây dựng mới phần đập ngăn nước dạng tường chắn ngăn nước bằng bê tông cốt thép M25 phía thượng lưu, phía hạ lưu đắp đất. Khu vực phía hạ lưu bố trí bể lắng trước khi lấy nước vào ống cấp nước cho hồ Giang Ma; phần đập không tràn phía bờ trái: Nâng cao trình tường chắn đảm bảo an toàn thoát lũ.

+ Đường ống dẫn nước về hồ Giang Ma: Chiều dài 2,17km, lưu lượng thiết kế $Q_{\text{tk}}=0,08 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D=(315 \div 500) \text{ mm}$; kết cấu ống HDPE.

+ Đường ống dẫn nước tưới:

++ Ống chính: Chiều dài $L=0,33 \text{ km}$, lưu lượng thiết kế $Q_{\text{tk}}=0,303 \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D=630 \text{ mm}$; kết cấu ống HDPE. Cuối đường ống chính bố trí ống xả môi trường $D250 \text{ mm}$ với lưu lượng $Q_{\text{mt}}=0,02 \text{ m}^3/\text{s}$.

++ Ống chính Bắc: Chiều dài $L=1,25 \text{ km}$, lưu lượng thiết kế $Q_{\text{tk}}=(0,04 \div 0,156) \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D=(180 \div 450) \text{ mm}$; kết cấu ống HDPE.

++ Ống chính Nam: Chiều dài $L=3,05 \text{ km}$, lưu lượng thiết kế $Q_{\text{tk}}=(0,058 \div 0,127) \text{ m}^3/\text{s}$; kích thước $D=(280 \div 450) \text{ mm}$; kết cấu ống HDPE.

- Tổ chức xây dựng:

+ Dẫn dòng thi công cụm đầu mối hồ Giang Ma: Qua kênh dẫn dòng, cống lấy nước và tràn xả lũ, thời gian tập trung thi công 02 năm; dẫn dòng thi công nâng cấp sửa chữa đập dâng Thèn Pả: dẫn dòng qua $\frac{1}{2}$ đập dâng cũ để thi công $\frac{1}{2}$ phần đập dâng, thời gian thi công trong 01 năm.

+ Vật liệu xây dựng: Cát, đá mua tại các mỏ khu vực lân cận công trình, đất đắp khai thác tại các bãi vật liệu và sử dụng đất đào móng công trình.

- Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành:

+ Đường thi công kết hợp quản lý gồm 02 tuyến:

++ Đường thi công kết hợp quản lý hồ Giang Ma, chiều dài 1,5km, nền đường rộng (5÷6)m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu áo đường áo đường mềm và bê tông M25 trên móng cấp phối đá dăm;

++ Đường thi công kết hợp quản lý đập dâng Thèn Pả, chiều dài 2,8km, nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; kết cấu áo đường bằng bê tông M25 trên móng cấp phối đá dăm;

+ Đường hoàn trả do ngập lòng hồ, chiều dài 0,86km, nền đường rộng 3m; mặt đường rộng 2,0m; kết cấu áo đường bằng bê tông M25;

+ Đường thi công nội bộ trong công trường gồm các tuyến đường nối từ đường thi công kết hợp quản lý đến vị trí đập chính, đập tràn, cống lấy nước, tổng chiều dài đường 0,85km.

+ Khu quản lý công trình đầu mối: Bố trí phía vai phải đập chính, diện tích khuôn viên 400m², nhà quản lý có diện tích khoảng 100m²; chỉnh trang mặt bằng công trình tạo cảnh quan.

- Hệ thống thiết bị cơ, điện, quan trắc:

+ Cơ khí cống lấy nước, gồm: lưới chắn rác, ống thép thân cống D=800mm, cửa van sửa chữa phía thượng lưu bằng thép BxH=(1,0x1,12)m đóng mở bằng máy vít điện VĐ20; Pa lăng điện 3 tấn để lắp đặt, sửa chữa; cửa vận hành phía hạ lưu bằng van chặn D800.

+ Đường dây 35KV từ điểm đầu nối đến nhà quản lý dài 1,2 km, trạm biến áp 50KVA đặt tại khu đầu mối.

+ Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, thấm, áp lực kẽ rỗng...

+ Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ công tác quản lý vận hành; hệ thống cảnh báo lũ hạ du.

- Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng chính
1	Đất đào các loại	m ³	261.101
2	Đá đào các loại	m ³	24.101
3	Đất đắp các loại	m ³	533.714
4	Đá dăm các loại	m ³	17.202
5	Bê tông các loại	m ³	11.734
6	Thép các loại	Tấn	539
8	Ống HDPE	m	8.678

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
- Diện tích sử dụng đất: 61,31 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình và tần suất thiết kế:

+ Cấp công trình (Theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT): Cấp công trình (Theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT): Công trình đầu mối hồ Giang Ma cấp II; Công trình đập dâng Thèn Pả và đường ống dẫn nước về hồ Giang Ma cấp III; hệ thống dẫn nước tưới và các công trình phụ trợ cấp IV.

+ Tần suất thiết kế: Mức đảm bảo cấp nước tưới P=85%; Mức đảm bảo cấp nước sinh hoạt P=95%; tần suất lũ thiết kế P = 1%; Tần suất lũ kiểm tra P = 0,2%; Tần suất dẫn dòng thi công P = 10%.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Cụm công trình đầu mối: Thiết kế 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công); các hạng mục còn lại (đường thi công kết hợp quản lý, khu quản lý, hệ thống dẫn nước và các công trình phụ trợ...): Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **340.500.000.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	97.196.826.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	172.814.696.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	6.252.629.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.982.285.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	22.777.898.000 đồng
- Chi phí khác:	7.300.230.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	31.175.436.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: 340,5 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng, gồm: Mặt bằng xây dựng cụm công trình đầu mối, lòng hồ, bãi vật liệu đất đắp, đường thi công kết hợp quản lý, khu phụ trợ, hệ thống dẫn nước, tổng cộng khoảng 61,31 ha.

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

+ Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất lúa 23,48ha, đất trồng cây hàng năm, lâu năm 30,84ha và đất khác 7,02ha.

+ Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 95hộ, có 03 hộ dân phải di dời.

+ Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 97,197 tỷ đồng.

+ Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: Bàn giao mặt bằng cho dự án trong quý II/2023.

+ Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, chi phí trồng rừng thay thế...

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Rà soát kỹ các điều kiện sạt trượt, mất nước lòng hồ (nếu có); tối ưu hóa mặt cắt và các kích thước các công trình, đảm bảo an toàn và kinh tế; rà soát kỹ điều kiện địa chất nền đập, tràn để lựa chọn cao trình đặt móng tối ưu; tối ưu hóa chiều sâu, số hàng khoan phụt chống thấm nền đập,...đảm bảo kinh tế, kỹ thuật và an toàn công trình.

- Đối với đất đắp đập: Cần khảo sát kỹ về trữ lượng, chất lượng để xác định lựa chọn hình thức đập, các chỉ tiêu đất đắp đảm bảo phù hợp, rà soát sử dụng tối đa đất đắp đập trong lòng hồ để hạn chế diện tích giải phóng mặt bằng. Chủ đầu tư lưu ý về đơn giá giữa các khối đất đắp trong trường hợp dung trọng thực tế có sự thay đổi so với thiết kế, ảnh hưởng tới công tác quản lý chi phí xây dựng, quản lý hợp đồng, thanh quyết toán.

- Rà soát, tính toán thiết kế chi tiết các tuyến đường thi công kết hợp quản lý, nghiên cứu kỹ các phương án kết cấu áo đường để so chọn phương án tối ưu; phần chỉnh trang mặt bằng sẽ được thiết kế chi tiết và thi công sau khi dự án cơ bản hoàn thành.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

+ Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật Đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Đấu thầu.

+ Trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp phân điều chỉnh tăng bằng phân điều chỉnh giảm), báo cáo Bộ xem xét, quyết định trước khi triển khai, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

+ Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Lai Châu:

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan, thu dọn lòng hồ...), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); quyết toán công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung;

- Quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác để phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định; tổ chức đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt theo cam kết của địa phương tại văn bản số 4658/UBND-KTN ngày 13/12/2022; tổ chức thực hiện việc bảo vệ và phát triển nguồn nước sinh hoạt thuộc dự án đảm bảo yêu cầu.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng chống thiên tai.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu thực hiện chức năng Chủ đầu tư (Bao gồm cả xây dựng và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Cục Quản lý xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Lai Châu;
- Kho bạc NN Lai Châu;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp